TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI** Số: **20**/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Long Khánh, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***** *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Nguyễn Thế K**, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 195 H, khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Chị **Nguyễn Thị Thủy N**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ 37C, khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh K, chị N tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường X, thành phố L và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/5/2019.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng càng về sau vợ chồng càng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã nhau. Hai bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, hiện nay tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng. Do hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên đề nghị Tòa án công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Thế T, sinh ngày 27/12/2018. Hai bên thỏa thuận, sau khi ly hôn sẽ giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh K, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh K, chị N khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh K, chị N mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm

nghìn đồng) anh K, chị N đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0005534 ngày 06/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L được chuyển sang nộp lệ phí. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế K và chị Nguyễn Thị Thủy N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế T, sinh ngày 27/12/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh K không cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở; vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh K, chị N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh K, chị N xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: anh K, chị N mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh K, chị N đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0005534 ngày 06/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L được chuyển sang nộp lệ phí. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPLK;
- THADS TPLK;
- UBND phường X;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Hải